

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ Đ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 95/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2017

V/v: *Xin ly hôn giữa bà Đặng Thị Kim Ng,*
Trần Minh T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa :* Bà **Nguyễn Thị Diệu Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ha Tông**

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**

- *Thư ký Phiên Tòa:* Bà **Lê Thị Minh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Vinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9 /2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2017/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc “ *Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXX - ST ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim Ng**, sinh năm 1994

Trú tại: 99 Đà Thuận, Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1988

Trú tại: 19 Trần Phú, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Ng có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của bà Đặng Thị Kim Ng trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà chồng T P, Phường C, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc được hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và mẹ chồng không hòa hợp, ông T lúc nào cũng bệnh vực mẹ mình, la mắng bà. Ba mẹ bà khuyên can thì ông T có thái độ không tôn trọng với ba mẹ bà. Mâu thuẫn hai bên gia đình thông gia phát sinh. Từ đó bà về nhà ba mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Khải U, sinh ngày 29/9/2016. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 lò nướng bánh, 1 cối đánh bột, 01 máy đánh trứng, khuôn và nguyên phụ liệu làm bánh. Ly hôn, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Trần Minh T trình bày: Việc kết hôn và thời gian chung sống như vợ ông bà Ng trình bày là đúng. Theo ông vợ chồng mâu thuẫn là do không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa vợ và mẹ ông. Ông còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 1 con là Trần Khải U, sinh ngày 29/9/2016. Vì yêu cầu đoàn tụ nên không có ý kiến gì vấn đề con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Bà Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Ông T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng. Cho bà Ng và ông T được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

[1] Bà Ng và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông T là hợp pháp.

[2] Theo bà Ng khai trong quá trình chung sống do ông T sống không có trách nhiệm với gia đình. Chửi bới, xúc phạm bà một cách vô cớ. Giữa bà và mẹ chồng có mâu thuẫn, ông T không hòa giải mà nghe lời mẹ dọa nạt bà. Tình cảm

không còn, vợ chồng đã sống ly thân. Ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông vẫn còn yêu thương vợ. Mâu thuẫn vợ chồng không lớn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông T đã kéo dài. Bà Ng xin ly hôn, ông T yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. ông Ng không đến tham dự phiên hòa giải và phiên Tòa dù đã được triệu tập hợp lệ thể hiện sự bỏ mặc, không tha thiết đoàn tụ, không chấp hành pháp luật. Xét mục đích hôn nhân giữa bà Ng và ông T không đạt được, có kéo dài cuộc hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng. Xử cho bà Ng và ông T được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Trần Khải U, sinh ngày 29/9/2016. Hiện con đang ở với bà Ng. Bà Ng xin trực tiếp nuôi con, ông T không có ý kiến gì về con. Xét con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên xử giao con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con trẻ nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Ng. Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

[6] Về tài sản chung : Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Bà Ng, ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 58, Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Kim Ng đối với ông Trần Minh T.

Cho bà Đặng Thị Kim Ng và Trần Minh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Trần Khải U, sinh ngày 29/9/2016 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2017 cho đến khi con trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự.

3 Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

4 Về án phí: bà Ng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đồng bà Ng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001573 ngày 4/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ). Ông T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Ng được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông T vắng mặt tại Tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKSND...
- Đường sự.
- T.H.A Đà Lạt.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí và đóng dấu

NGUYỄN THỊ DIỆU NGÀ